

Số: *2205*/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày *16* tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị thuộc phương án đầu tư phòng trừ sinh vật gây hại tổng hợp trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011-2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án “Đầu tư phòng trừ sinh vật gây hại tổng hợp trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011-2015”;

Căn cứ Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh “Phương án đầu tư phòng trừ sinh vật gây hại tổng hợp trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015”;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1954/STC-HCSN ngày 09/6/2015 về việc phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: mua sắm trang thiết bị thuộc phương án đầu tư phòng trừ sinh vật gây hại tổng hợp trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị thuộc phương án đầu tư phòng trừ sinh vật gây hại tổng hợp trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011 - 2015, với những nội dung sau:

1. Dự toán kinh phí

a) Nội dung: Mua sắm trang thiết bị thuộc phương án phòng trừ sinh vật gây hại tổng hợp trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011 - 2015.

b) Dự toán kinh phí: 2.698.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí máy móc, thiết bị: 2.648.800.000 đồng.

- Chi phí quản lý, chi đạo giám sát phương án, đăng tin trên báo, chi phí thẩm định giá...: 49.200.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo).

c) Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế đã giao cho Chi cục Bảo vệ Thực vật Thanh Hóa theo Quyết định 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2015 của tỉnh Thanh Hóa.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

2.1. Mô tả tóm tắt về gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị thuộc phương án đầu tư phòng trừ sinh vật gây hại tổng hợp trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011 - 2015.

- Dự toán kinh phí: Theo nội dung khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

- Chủ đầu tư: Chi cục Bảo vệ Thực vật Thanh Hóa.

- Danh mục, thông số kỹ thuật thiết bị thuộc phương án đầu tư phòng trừ sinh vật gây hại tổng hợp trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉnh Thanh Hóa có đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và chất lượng tương đương loại thiết bị được phê duyệt tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2.2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Phần những công việc đã thực hiện: Thẩm định giá (Số VC.18/05/302/ĐS ngày 18/05/2015 của Công ty Cổ phần Thông tin và thẩm định giá Tây Nam Bộ chi nhánh Thanh Hóa).

b) Phần những công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu: Chi phí Ban quản lý, chi đạo giám sát phương án, đăng tin trên báo, chi phí thẩm định giá...; với tổng giá trị là 49.200.000 đồng.

c) Phần những công việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phân chia gói thầu: Toàn bộ công việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được chia làm 01 gói thầu.

- Nội dung gói thầu: Có phụ lục 2 chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Bảo vệ thực vật Thanh Hóa tổ chức thực hiện theo các quy định của pháp luật.

2. Giao Chi cục Bảo vệ thực vật Thanh Hóa (chủ đầu tư) tổ chức thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành. Đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán theo chế độ tài chính quy định. Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật Thanh Hóa chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình có liên quan.

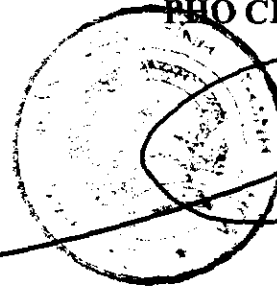
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (đề t/h);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. (A151)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Nguyễn Đức Quyền

PHỤ LỤC 1: Dự toán kinh phí các trang thiết bị thuộc phương án đầu tư phòng trừ sinh vật gây hại tổng hợp trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011 – 2015

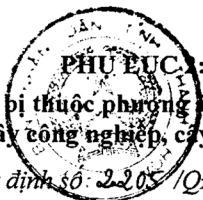
(Kèm theo Quyết định số: 24.05/QĐ-UBND ngày 16 /6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Máy phun thuốc trừ sâu	Cái	56	7.630.000	427.280.000
	Model: KSA 35H				
	Hãng sản xuất: Honda				
	Kiểu máy: 4 thì làm mát bằng gió, 1 xi lanh, cam treo				
	Dung tích xi lanh: 35.8 cc				
	Đường kính x hành trình piston: 16x8 mm				
	Công suất cực đại: 1.0 kW (1.3 mã lực)/7.000 v/p				
	Suất tiêu hao nhiên liệu Max : 0.48lít /giờ				
	Hệ thống khởi động: Bằng tay				
	Loại nhiên liệu: Xăng không chì A92				
	Dung tích bình xăng: 0.65 lít				
	Lưu lượng lớn nhất: 4,0 lít/ phút				
	Áp lực phun lớn nhất: 30 - 40 kg/ cm ²				
	Áp lực phun lúc vận hành: 15 - 35 kg/ cm ²				
	Dung tích bình : 22 lít (dạng thuận)				
	Kích thước (D x R x C): 440 x 410 x 650 mm				
	Trọng lượng khô: 12.5 kg				
2	Máy phun thuốc trừ sâu	Bộ	47	12.890.000	605.830.000
	Bao gồm				
	1. Động cơ xăng: Honda GX 160				
	Số vòng quay (vòng/phút): 3600				
	Dung tích xilanh (cc): 160				
	Mức tiêu hao nhiên liệu (lít/giờ): 1.2				
	Tỉ số nén 8.5:1				
	Kích thước (mm): 304x332x365				
	Trọng lượng (kg): 15				
	2. Đầu phun cao áp Oshima 29A				
	Hãng sản xuất: Oshima				
	3. Dây phun áp lực Dragon no.2 D8,5mm. Số lượng 100m				
	4. Bộ vòi+ bepsphun. 01 bộ				
3	Máy định vị cầm tay GPS Garmin eTrex 10	Bộ	50	3.540.000	177.000.000
	Hãng sản xuất: Garmin				
	Màn hình trắng đen 2.2 inch, có thể đọc dưới ánh nắng ngoài trời.				
	Số lộ trình: 50 lộ trình.				

	Số địa điểm, vị trí: 1.000.				
	GPS lưu nhớ được 10.000 điểm, mỗi điểm có thể đặt tên đặt biểu tượng thích hợp.				
	Máy định vị trao đổi dữ liệu với máy tính qua cổng USB.				
	Nguồn điện: sử dụng pin tiêu (02 pin AA), thời gian sử dụng là 25 giờ.				
	Kích thước: 5.4x10.3x3.3cm.				
4	Máy tính để bàn Acer Aspire TC703	Bộ	28	12.380.000	346.640.000
	Case: Intel J1900 (2 GHz/2MB), 2GB DDR3, 500GB HDD, DVDRW, D-SUB, HDMI, Card reader, USB Keyboard/ Mouse, LAN, DOS, 1Y WTY DT.SULSV.001				
	Monitor: G206HQL Gb 19.5inch HD 1366x768 16:9 5ms 100000000:1 Max(ACM) 200nits LED 1xVGA US AAP AAP MPRII Black V.cable x1 UM.IG6SS.G04.				
	Phần mềm Win Pro 8.1 x32 Eng Intl 1pk DSP OEI DV bản quyền				
5	Máy in Canon	Bộ	28	3.550.000	99.400.000
	Model: LBP 2900				
	Tốc độ in: 12 trang/phút Độ phân giải 2400 x 600dpi, Bộ nhớ 2MB, khổ giấy A4				
	Phụ kiện chọn thêm: Hộp mực 12A (Cartridge 303): 01 bộ				
6	Đèn diệt côn trùng Delta	Cái	20	3.380.000	67.600.000
	Model: GN -30				
	Đèn phát ra tia cực tím sóng A để thu hút côn trùng đến để phóng điện tiêu diệt. Sử dụng nguồn điện 220V, toàn bộ làm bằng INOX SUB304, phạm vi hoạt động từ 100 - 150m ²				
7	Máy chiếu Optoma	Bộ	20	27.960.000	559.200.000
	Model: PS 3166				
	Máy chiếu công nghệ DLP 0.55" SVGA DMD chip				
	Cường độ sáng : 3600 ansilumens				
	Độ phân giải thực đạt: 800 x 600 (SVGA)				
	Độ phân giải tương thích đạt: UXGA (1600 x 1200) 60Hz				
	Độ tương phản : 20.000:1				
	Số màu hiển thị: 1.07 tỷ màu				
	Chỉnh méo hình thang: ± 40° chiều dọc				
	Tỷ lệ khung hình: 4:3, tương thích 16:9				
	Tương thích với máy tính: UXGA, SXGA+, SXGA, SVGA, VGA, VESA standards PC & Macintosh compatible				
	Tương thích với chuẩn Video: HDTV (720p, 1080i/p), SDTV (480i/p, 576i/p), Full NTSC, PAL, PAL-M, PAL-N, SECAM.				

	Cổng kết nối Vào: VGA in x2; HDMI x1; Composite Video x1; S-Video x1; Audio in x2.				
	Cổng kết nối ra: Audio out x1; VGA out x1				
	Cổng điều khiển: USB port x1 (type B); RS232 (9-pin) x1				
	Loa tích hợp trong máy: 2W				
	Tuổi thọ bóng đèn: 8500 giờ (Eco mode)				
	Cân nặng: 2.5 kg				
	Độ ồn: 29 dB (chế độ tiêu chuẩn)				
	Sử dụng nguồn điện xoay chiều với điện áp cho phép biến thiên trong dải 100 -240V ±10%, tần số 50/60Hz				
	Phụ kiện kèm theo				
	Màn chiếu treo tường Dalite 70". 01 cái				
	Cáp VGA 20m. 01 cuộn				
	Giá treo máy chiếu MS12 (60cm-110cm). 01 cái				
8	Bộ dụng cụ thu mẫu, dụng cụ sâu bệnh	Bộ	22	2.030.000	44.660.000
	Bao gồm:				
	Khay inox KT 30x45: 02 cái				
	Ống nghiệm phi 18: Thù tinh trung tính: 30 cái				
	Cốc thủy tinh 250ml : Thù tinh trung tính: 10 cái				
	Lọ thủy tinh 250ml: Thù tinh trung tính: 10 cái				
	Bình tam giác 250ml: Thù tinh trung tính: 10 cái				
	Kẹp gắp mẫu vật : Bằng Inox dài 250mm: 05 cái				
9	Tủ bảo quản mẫu Sanaky	Cái	13	22.380.000	290.940.000
	Model: VH-8099K				
	Kiểu cửa: Kính lùa				
	Số buồng: 1 buồng				
	Trọng lượng tịnh: 82 kg				
	Dung tích (lít): 809				
	Gas: R134a/115g*2				
	Công suất tiêu thụ: 1,5 - 2,4 (KW/24h)				
	Nhiệt độ: 00C → (-180C)				
10	Bộ hóa chất, dung môi	Bộ	11	2.750.000	30.250.000
	Bao gồm:				
	Clorophoc: 1 lít				
	Tananh (tanin): lọ 200ml : 1 lọ				
	Carmanh (carmin) : lọ 200ml : 1 lọ				
	Xanh metylen: lọ 200ml: 1 lọ				
	Phoc môn: 2 lít				
	Cồn 90 độ : 2 lít				
	I ốt: lọ 200ml : 1lọ				
	Dầu Paraphin hoặc Vazelin: 1 lít				
	Tổng				2.648.800.000



PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Mua sắm trang thiết bị thuộc phương án đầu tư phòng trừ sinh vật gây hại tổng hợp trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011 - 2015

(Kèm theo Quyết định số: 2205/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên gói thầu	Giá trị gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	Tổng cộng	2.648,8					
1	Mua sắm trang thiết bị thuộc phương án đầu tư phòng trừ sinh vật gây hại tổng hợp trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011 - 2015	2.648,8	Từ nguồn sự nghiệp kinh tế đã giao cho đơn vị trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2015	Chào hàng cạnh tranh	Tháng 6 năm 2015	Trộn gói	30 ngày